

# SỔ hướng dẫn sử dụng

Dell P2314T

Dell P2714T

Mẫu quy định: P2314Tt / P2714Tt





**LƯU Ý:** LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.



**CHÚ Ý:** CHÚ Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



**CẢNH BÁO:** CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

**© 2013-2015 Công ty Dell. Bảo lưu mọi bản quyền.**

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: Dell™ và logo DELL là thương hiệu của Công ty Dell; Microsoft®, Windows®, và logo nút khởi động Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Công ty Dell khước từ bất cứ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ các thương hiệu và nhãn hiệu của chính chúng tôi.

**A07 sửa đổi tháng 08/2015**

# Mục lục

- Giới Thiệu Màn Hình . . . . . 5**
  - Phụ kiện trọn gói . . . . . 5
  - Tính năng . . . . . 6
  - Bộ phận và nút điều khiển . . . . . 7
  - Thông số kỹ thuật . . . . . 9
  - Cắm Vào Là Chạy. . . . . 17
  - Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD . . . . . 17
  - Hướng dẫn bảo dưỡng. . . . . 17
- Lắp đặt màn hình . . . . . 18**
  - Chuẩn bị giá đỡ. . . . . 18
  - Kết nối màn hình . . . . . 18
  - Sắp xếp cáp . . . . . 20
  - Giá treo tương (Tùy chọn) . . . . . 20
- Sử dụng màn hình . . . . . 21**
  - Nút điều khiển-mặt bên cạnh . . . . . 21
  - Nút-mặt trước. . . . . 22
  - Sử dụng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD) . . . . . 23
  - Cài đặt độ phân giải tối đa . . . . . 34
  - Nghiêng . . . . . 34

<b>Khắc phục sự cố</b> . . . . .	<b>35</b>
Tự kiểm tra . . . . .	35
Chẩn đoán tích hợp . . . . .	36
Các sự cố thường gặp . . . . .	37
Sự cố màn hình cảm ứng . . . . .	39
Sự cố liên quan đến sản phẩm . . . . .	40
<b>Phụ lục</b> . . . . .	<b>41</b>
Hướng dẫn an toàn . . . . .	41
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Hoa Kỳ) và Thông tin quy định khác	41
Liên hệ với Dell . . . . .	41
Cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 (tối đa) . . . . .	42
Tải về driver video mới nhất . . . . .	42

# Giới Thiệu Màn Hình

## Phụ kiện trọn gói

Màn hình của bạn được gửi kèm các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện và liên hệ với Dell nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

**LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

**LƯU Ý:** Để lắp đặt với bất kỳ giá đỡ nào khác, xem tài liệu hướng dẫn về giá đỡ.



Màn hình có giá đỡ



Cáp điện  
(khác nhau theo từng quốc gia)



Adapter nguồn



Cáp HDMI



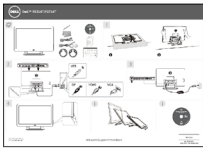
Cáp USB 3.0  
(ngược dòng  
(bật chức năng màn hình cảm ứng  
trên màn hình)



Khăn lau màn hình



Dây đeo kiểu khóa dán



- Hướng dẫn cài đặt nhanh
- Đĩa driver và tài liệu hướng dẫn
- Thông tin an toàn và quy định

---

## Tính năng

Màn hình phẳng Dell P2314T và P2714T tích hợp màn hình tinh thể lỏng LCD, ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màng mỏng (TFT), và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

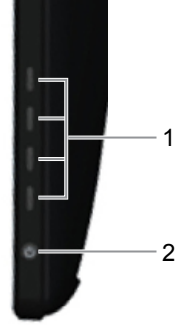
- P2314T: Vùng màn hình hoạt động 58,42 cm (23 inch) (đo theo đường chéo), độ phân giải 1920 x 1080 (cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn).
- P2714T: Vùng màn hình hoạt động 68,58 cm (27 inch) (đo theo đường chéo), độ phân giải 1920 x 1080 (cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn).
- Khả năng điều chỉnh nghiêng (chuẩn là 10°-60°).
- Bệ đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100 mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) giúp mang lại các giải pháp lắp đặt linh động.
- Tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được hỗ trợ bởi máy tính của bạn.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu hướng dẫn chứa một file thông tin (INF), File-tương thích màu sắc hình ảnh (ICM), ứng dụng phần mềm Dell Display Manager (Quản lý màn hình Dell) và tài liệu hướng dẫn về sản phẩm. Bao gồm phần mềm Quản lý Màn hình Dell (trong đĩa CD kèm theo màn hình).
- Khe khóa an toàn.
- Khả năng quản lý tài sản.
- Tuân thủ chuẩn Energy Star.
- Tuân thủ chuẩn Vàng EPEAT.
- Khử chất chống cháy brom hóa (BFR)/nhựa PVC.
- Kính không chứa thạch tín. Tầm nền không chứa thủy ngân.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ bởi màn hình trong thời gian thực.
- Màn hình được chứng nhận TCO.

# Bộ phận và nút điều khiển

## Mặt trước

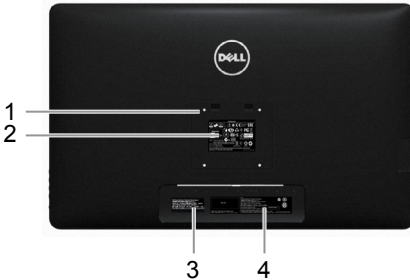


## Nút điều khiển mặt bên



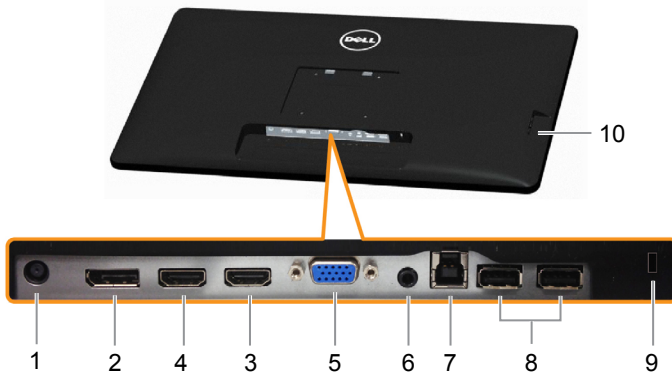
Nhãn	Mô tả
1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình)
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo)

## Mặt sau



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp đặt chuẩn VESA 100 mm x 100 mm (dưới nắp đậy VESA)	Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo-tường tương thích -chuẩn VESA (100 mm x 100 mm).
2	Nhãn quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Nhãn Thẻ Bảo hành (chỉ áp dụng cho P2714T)	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
4	Nhãn số serial mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua rãnh này.

## Mặt dưới



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Cổng cắm cáp nguồn	Cắm cáp nguồn.
2	Cổng cắm DisplayPort	Cắm cáp DisplayPort.
3	Cổng HDMI (MHL)1	Kết nối máy tính bằng cáp HDMI hoặc thiết bị di động bằng cáp MHL (tùy chọn).
4	Cổng HDMI (MHL)2	Kết nối máy tính bằng cáp HDMI hoặc thiết bị di động bằng cáp MHL (tùy chọn).
5	Cổng VGA	Đề cắm máy tính vào màn hình bằng cáp VGA (tùy chọn).
6	Cổng đầu ra âm thanh	Kết nối loa với âm thanh phát lại qua các kênh âm thanh HDMI hoặc DisplayPort. Chỉ hỗ trợ âm thanh 2 kênh. <b>LƯU Ý:</b> Cổng đầu ra âm thanh không hỗ trợ tai nghe.
7	Cổng USB ngược dòng	Cắm cáp USB từ màn hình vào máy tính để cho phép bạn sử dụng các cổng USB và chức năng màn hình cắm ứng trên màn hình.
8	Các cổng USB 2.0 xuôi dòng	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng cổng này sau khi đã cắm cáp USB từ máy tính vào cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.
9	Khe cắm cáp an toàn	Dùng cáp an toàn để ngăn chặn người khác di chuyển màn hình trái phép.
10	Các cổng USB 3.0 xuôi dòng	Kết nối thiết bị USB. Bạn chỉ có thể sử dụng cổng này sau khi đã cắm cáp USB từ máy tính vào cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.



# Thông số kỹ thuật

## Tấm nền màn hình

	<b>P2314T</b>	<b>P2714T</b>
Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận chủ động	
Loại tấm nền	Chuyển Trong Mặt phẳng / Chuyển Mặt phẳng sang Dòng	Chuyển Mặt phẳng sang Dòng
Ảnh có thể xem:		
Chéo	58,42 cm (23 inch)	68,58 cm (27 inch)
(Vùng hoạt động) ngang	509,18 mm (20,05 inch)	597,89 mm (23,54 inch)
(Vùng hoạt động) dọc	286,42 mm (11,28 inch)	336,31 mm (13,24 inch)
Vùng	145839,34 mm <sup>2</sup> (226,05 inch <sup>2</sup> )	201076,39 mm <sup>2</sup> (311,67 inch <sup>2</sup> )
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,265 mm	0,311 mm
Góc xem:		
Ngang	Chuẩn là 178 độ	
Dọc	Chuẩn là 178 độ	
Cường độ sáng:		
Tấm nền màn hình	300 cd/m <sup>2</sup> (chuẩn)	
Màn hình	270 cd/m <sup>2</sup> (chuẩn)	
Độ tương phản động	8.000.000:1 (chuẩn)	
Lớp phủ bề mặt	Chống chói với lớp phủ cứng 3H	
Độ bóng kính	>30 vật thể bóng.	
<b>LƯU Ý:</b> Đối với các màn hình có thiết kế nối-gò-, nên cân nhắc cách bố trí màn hình vì việc phản chiếu ánh sáng xung quan và các bề mặt sáng từ kính có thể gây nhiễu.		
Đèn nền		
Hệ thống đèn LED viền		
Thời gian đáp ứng	8 ms xám-xám (chuẩn)	8 ms xám-xám (chuẩn)
Độ sâu màu	16,77 triệu màu	
Gam màu (chuẩn)	83% (CIE1976)	
<b>LƯU Ý:</b> Gam màu (chuẩn) dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (83%) và CIE1931 (72%).		


## Cảm ứng

	P2314T	P2714T
Loại	Hệ thống điện dung chiếu sáng	
Tấm nền màn hình chéo	23,1 inch	27,1 inch
Độ dày tấm nền màn hình	2,4 mm	3,1 mm
Vùng hoạt động	Được mở rộng ra ngoài Vùng xem	
Độ dày Chùm cảm biến	0,5 mm	
Độ dày kính bảo vệ	1,1 mm	1,8 mm
Chế độ nhập	Ngón tay trần, găng tay mỏng, bút dẫn điện stylus	
Điểm cảm ứng	10 điểm cảm ứng	
Thời gian đáp ứng	<10 ms (mili giây)	
Độ phân giải vị trí đầu ra	32767 x 32767	
Cách chạm	Ngón tay đeo găng tay mỏng	
Hệ điều hành	Windows 8 được chứng nhận	

## Độ phân giải

Dải quét ngang	30 kHz – 83 kHz (tự động)
Dải quét dọc	56 Hz – 75 Hz (tự động)
Độ phân giải tối đa	1920 x 1080 ở tần số 60 Hz
Chế độ video hỗ trợ	480p, 576p, 720p, 1080p và 1080i

## Điện năng

Tín hiệu đầu vào video	Cổng DisplayPort 1.2/HDMI/MHL 2.0/VGA
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đồng bộ ngang và dọc riêng biệt.</li><li>• Mức TTL không cực tính</li><li>• SOG (Đồng bộ kết hợp bằng tín hiệu xanh lục trong RGB)</li></ul>
Đầu vào adapter AC/DC (điện xoay chiều/một chiều):	
Điện áp	100 VAC–240 VAC
Tần số	50 Hz/60 Hz + 3 Hz
Dòng điện	1,5 A (tối đa)  Chỉ sử dụng với bộ nguồn DELL DA65NM111-00.
Dòng điện khởi động	150 A ở mức 115/230 VAC
Điện áp đầu vào	19,5 VDC, 3,34 A

## Đặc tính môi trường

Nhiệt độ:	
Hoạt động	0°C - 40°C (32°F - 104°F)
Không hoạt động	-20°C - 60°C (-4°F - 140°F)
Độ ẩm:	
Hoạt động	10% đến 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	5% đến 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
Hoạt động	Tối đa 5.000 m (16.400 ft)
Không hoạt động	Tối đa 12.191 m (40.000 foot)
Công suất tản nhiệt:	
P2314T	88,7 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa)
	58,0 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)
P2714T	95,9 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa)
	64,8 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)

## Chế độ hiển thị cài sẵn

### P2314T

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ (Ngang/Dọc)
720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
800 x 600	37,9	60,0	40,0	+/+
800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/-
1920 X 1080	67,5	60,0	148,5	+/+

## P2714T

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực tính đồng bộ (Ngang/Dọc)
720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
800 x 600	37,9	60,0	40,0	+/+
800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/-
1920 X 1080	67,5	60,0	148,5	+/+

## Đặc tính vật lý

	P2314T	P2714T
Loại cổng cắm	D-Sub DisplayPort Cổng HDMI (MHL) USB	D-Sub DisplayPort Cổng HDMI (MHL) USB
Loại cáp tín hiệu	D-Sub HDMI MHL DisplayPort USB 3.0	D-Sub HDMI MHL DisplayPort USB 3.0

### Kích thước (có giá đỡ)

Chiều cao (đã mở rộng)	216,40 mm (8,52 inch)	246,50 mm (9,70 inch)
Chiều cao (đã thu gọn)	412,70 mm (16,25 inch)	475,50 mm (18,72 inch)
Chiều rộng	569,90 mm (22,44 inch)	665 mm (26,18 inch)
Độ dày (đã mở rộng)	421,30 mm (16,59 inch)	421,30 mm (16,59 inch)
Độ dày (đã thu gọn)	80,90 mm (3,19 inch)	79,70 mm (3,14 inch)

### Kích thước (không có giá đỡ)

Chiều cao	348,10 mm (13,70 inch)	410,70 mm (16,17 inch)
Chiều rộng	569,90 mm (22,44 inch)	665 mm (26,18 inch)
Độ dày	42,20 mm (1,66 inch)	44,30 mm (1,74 inch)

## Kích thước giá đỡ

Chiều cao	298,4 mm (11,75 inch)	298,4 mm (11,75 inch)
Chiều rộng	352,0 mm (13,86 inch)	352,0 mm (13,86 inch)
Độ dày	77,4 mm (3,05 inch)	77,4 mm (3,05 inch)

## Trọng lượng

Trọng lượng có thùng đựng	8,98 kg (19,76 lb)	11,49 kg (25,28 lb)
Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	7,10 kg (15,62 lb)	9,39 kg (20,66 lb)
Trọng lượng không có giá đỡ và các loại cáp (Đối với giá treo tường hoặc giá treo VESA)	4,82 kg (10,60 lb)	7,11 kg (15,64 lb)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	1,46 kg (3,21 lb)	1,46 kg (3,21 lb)

## Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã lắp đặt card màn hình hay phần mềm tương thích chuẩn DPM của VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Power Save Mode (Chế độ Tiết kiệm điện). Màn hình sẽ tự động hoạt động trở lại khi máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của Chế độ Tiết kiệm Điện:

### P2314T

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	17 W (chuẩn) 26 W (tối đa)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Sáng màu trắng	< 0,5 W
Đã tắt	-	-	-	Tắt	< 0,5 W

### P2714T

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	19 W (chuẩn) 28 W (tối đa)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Đã trống	Sáng màu trắng	< 0,5 W
Tắt	-	-	-	Tắt	< 0,5 W

Màn hình này tương thích chuẩn ENERGY STAR.



**LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT bằng cách ngắt cáp nguồn khỏi màn hình.

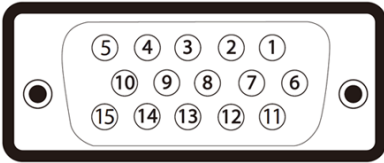
Menu OSD chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ở chế độ Tắt-hoạt động, thông báo sau đây sẽ hiển thị:

**Dell P2314T/P2714T**

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up. If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.

## Cách lắp chấu cắm

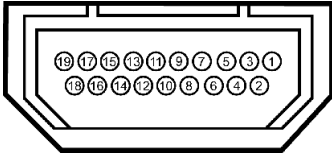
### VGA



Số chấu cắm	Phía cáp 15 chấu
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	Nối đất
5	Tự kiểm tra
6	Nối đất-Đỏ
7	Nối đất-Lục
8	Nối đất-Lam

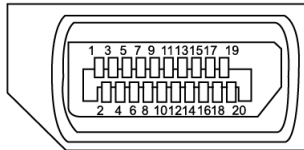
Số chấu cắm	Phía cáp 15 chấu
9	Máy tính 5 V/3,3 V
10	Nối đất-đồng bộ
11	Nối đất
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

## HDMI



Số chấu cắm	Phía cổng 19 chấu	Số chấu cắm	Phía cổng 19 chấu
1	DỮ LIỆU TMDS 2+	11	MÀNG CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
2	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2	12	ĐỒNG HỒ TMDS-
3	DỮ LIỆU TMDS 2-	13	Không nối đất
4	DỮ LIỆU TMDS 1+	14	Không nối đất
5	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1	15	ĐỒNG HỒ DDC (SDA)
6	DỮ LIỆU TMDS 1-	16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
7	DỮ LIỆU TMDS 0+	17	NỐI ĐẤT
8	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0	18	NGUỒN ĐIỆN +5V
9	DỮ LIỆU TMDS 0-	19	PHÁT HIỆN CẤM NÓNG
10	ĐỒNG HỒ TMDS		

## Cổng DisplayPort (DP)



Số chấu	Phía cổng 20 chấu	Số chấu	Phía cổng 20 chấu
1	ML0(p)	11	Nối đất
2	Nối đất	12	ML3(n)
3	ML0(n)	13	Nối đất
4	ML1(p)	14	Nối đất
5	Nối đất	15	Giắc cắm phụ(p)
6	ML1(n)	16	Nối đất
7	ML2(p)	17	Giắc cắm phụ(n)
8	Nối đất	18	Phát hiện cấm nóng
9	ML2(n)	19	Trở về DP_PWR
10	ML3(p)	20	V DP_PWR +3,3V

## USB

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình.

Máy tính của bạn có các cổng USB sau:

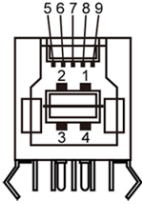
- Một cổng USB 3.0 ngược dòng — phía sau
- Hai cổng xuôi dòng USB 2.0 — phía sau
- Hai cổng xuôi dòng USB 3.0 — bên trái

**LƯU Ý:** Chức năng USB 3.0 cần sử dụng máy tính tương thích chuẩn USB 3.0.

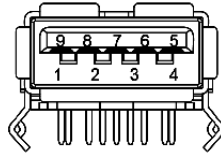
**LƯU Ý:** Cổng USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình đang bật hoặc ở chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn tắt màn hình rồi bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi đã kết nối trở lại hoạt động bình thường.

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu	Tiêu thụ điện
Siêu tốc	5 Gb/giây	4,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ cao	480 Mb/giây	2,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	2,5 W (Tối đa cho mỗi cổng)

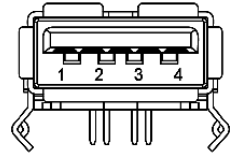
**Cổng USB ngược dòng**



**Cổng USB 3.0 xuôi dòng**



**Cổng USB 2.0 xuôi dòng**



Số chấu cắm	Tên tín hiệu
1	VBUS
2	D-
3	D+
4	Nối đất
5	StdB_SSTX-
6	StdB_SSTX+
7	GND_DRAIN
8	StdB_SSRX-
9	StdB_SSRX+
Vỏ bọc	Tám chắn

Số chấu cắm	Tên tín hiệu
1	VBUS
2	D-
3	D+
4	Nối đất
5	StdA_SSRX-
6	StdA_SSRX+
7	GND_DRAIN
8	StdA_SSTX-
9	StdA_SSTX+
Vỏ bọc	Tám chắn

Số chấu cắm	Tên tín hiệu
1	VCC
2	DMD
3	DPD
4	Nối đất



# Cắm Vào Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình ở bất kỳ máy tính nào tương thích chuẩn Plug-and-Play (Cắm Vào Là Chạy). Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để máy tính có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để lắp đặt màn hình và biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem Sử dụng màn hình.

## Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, nó không thông dụng để một hoặc nhiều pixel hơn trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Chúng rất khó xem và không ảnh hưởng đến chất lượng hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem [dell.com/support/monitors](http://dell.com/support/monitors).

## Hướng dẫn bảo dưỡng

### Vệ sinh màn hình

**⚠ CẢNH BÁO:** Đọc và thực hiện theo Hướng dẫn an toàn trước khi vệ sinh màn hình.

**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.

Để thực hành tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hoặc cắm nắm màn hình:


- Để lau màn hình của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Bạn cũng có thể sử dụng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Để tránh dùng bất kỳ bột giặt nào vì một số bột giặt để lại lớp màng đục trên màn hình, hãy sử dụng khăn ẩm hơi ẩm để lau màn hình.

**⚠ CHÚ Ý:** Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.

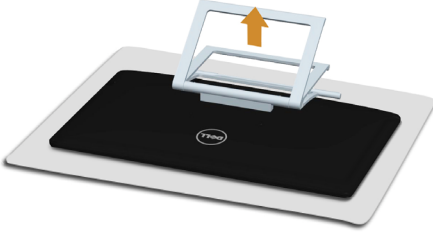
- Dùng khăn ẩm hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy sạch bằng khăn mềm và sạch.
- Cầm màn hình cẩn thận để tránh các vết trầy xước và dấu cọ mòn.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

# Lắp đặt màn hình

## Chuẩn bị giá đỡ


 **LƯU Ý:** Giá đỡ được lắp vào khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót.
2. Kéo cần giá đỡ hướng lên cách xa màn hình.




3. Đặt màn hình thẳng đứng.

## Kết nối màn hình

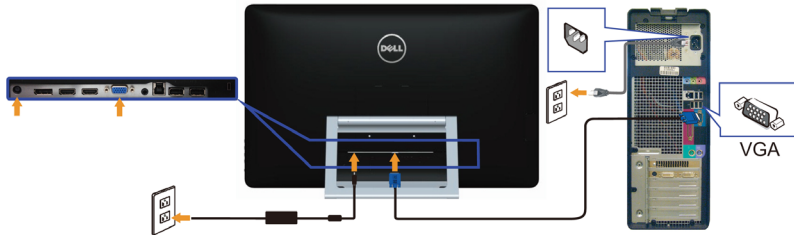
 **CẢNH BÁO:** Thực hiện theo Hướng dẫn an toàn trước khi bạn thực hiện bất kỳ quy trình nào trong phần này.

Để kết nối màn hình với máy tính:

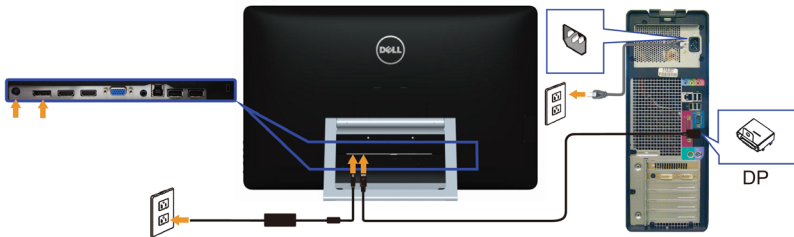
1. Tắt máy tính và rút cáp nguồn khỏi ổ cắm điện.
2. Cắm cáp USB và chỉ một trong các cáp màn hình sau đây vào máy tính:
  - Cáp VGA
  - Cáp DisplayPort
  - Cáp HDMI

 **LƯU Ý:** Không kết nối nhiều cáp màn hình vào cùng máy tính.

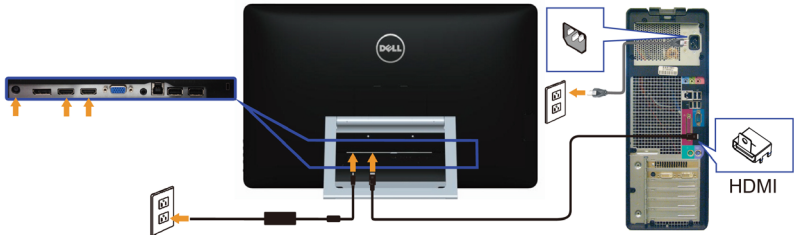
## Kết nối cáp VGA (cáp này được bán riêng)



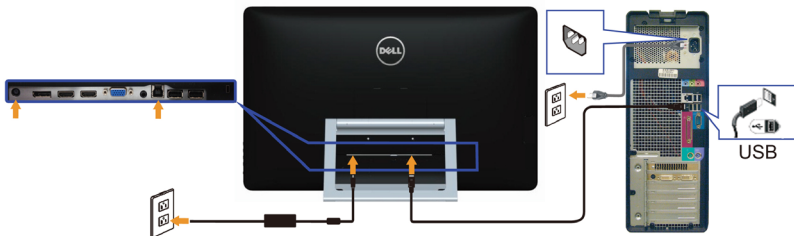
## Kết nối cáp DisplayPort (hoặc miniDP) (cáp này được bán riêng)



## Kết nối cáp HDMI



## Kết nối cáp USB



**LƯU Ý:** Ảnh đồ họa chỉ dùng với mục đích minh họa. Hình dạng của máy tính có thể khác nhau.

# Sắp xếp cáp

Sau khi bạn kết nối mọi loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, hãy dùng rãnh quản lý cáp để sắp xếp các loại cáp.



# Giá treo tường (Tùy chọn)

**LƯU Ý:** Dùng các vít M4 x 10 mm để lắp đặt màn hình của bạn. Để biết thêm chi tiết, xem các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường-tương thích chuẩn VESA.

1. Đặt màn hình lên khăn mềm hoặc nệm lót trên bàn phẳng ổn định.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tua vít để tháo bốn vít siết chặt nắp đậy mặt sau.
4. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường-vào màn hình.
5. Gắn màn hình lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.

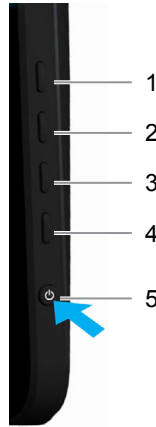


**LƯU Ý:** Chỉ sử dụng với giá treo tường có dấu chứng nhận UL-với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu 7,11 kg.




# Sử dụng màn hình



## Nút điều khiển-mặt bên cạnh

Dùng các nút điều khiển ở phía trước màn hình để chỉnh cài đặt màn hình và hình ảnh. Nhấn các nút này sẽ hiển thị menu OSD với các chi tiết cài đặt mà bạn có thể thay đổi.

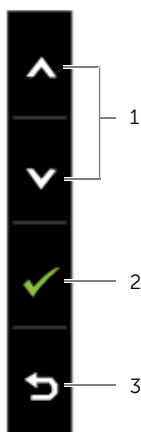


Bảng sau đây mô tả các nút ở mặt trước:





Nút-mặt trước	Mô tả
1  Phím tắt: Chế độ cài sẵn	Dùng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.
2  Phím tắt: Độ sáng/Độ tương phản	Dùng nút này để truy cập trực tiếp menu “Độ sáng/Độ tương phản”.
3  Menu	Dùng nút này để bật menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD) và chọn các tùy chọn trong menu OSD. Xem Truy cập hệ thống menu.

Nút-mặt trước	Mô tả	
4		Dùng nút này để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5		<p>Dùng nút này để bật hoặc tắt màn hình.</p> <p>Đèn sáng trắng một màu trên nút này cho biết màn hình đang bật và có đầy đủ chức năng.</p> <p>Đèn trắng sáng nhấp nháy/sóng động chỉ chế độ tiết kiệm điện DPMS.</p>

## Nút-mặt trước




Dùng các nút ở mặt trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.

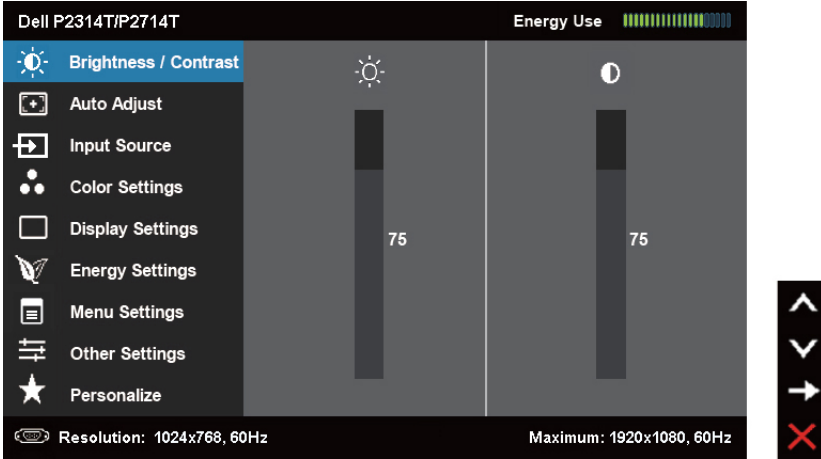
Nút	Mô tả	
1	  <p>Lên                      Xuống</p>	Dùng các nút Lên (tăng) và Xuống (giảm) để chỉnh các mục trong menu OSD.
2	 <p>OK</p>	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
3	 <p>Trở về</p>	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.

# Sử dụng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD)












## Truy cập hệ thống menu

**LƯU Ý:** Mọi thay đổi mà bạn thực hiện qua menu OSD sẽ được lưu lại tự động nếu bạn chuyển sang menu OSD khác, thoát menu OSD hoặc đợi menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để bật menu OSD và hiển thị menu chính.



**LƯU Ý:** Tính năng Auto Adjust (Chỉnh tự động) chỉ có sẵn khi bạn sử dụng cổng cắm (VGA).

2. Nhấn nút  và  để di chuyển giữa các tùy chọn. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Nhấn nút  hoặc  một lần để kích hoạt tùy chọn vừa bôi đậm.
4. Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút  để vào thanh trượt và sau đó sử dụng nút  hoặc  theo chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi.
6. Nhấn nút  một lần để trở về menu chính để chọn tùy chọn khác hoặc nhấn nút  hai hoặc ba lần để thoát menu OSD.

# Tùy chọn OSD

## Menu và menu phụ

### Energy Use (Sử dụng điện năng)

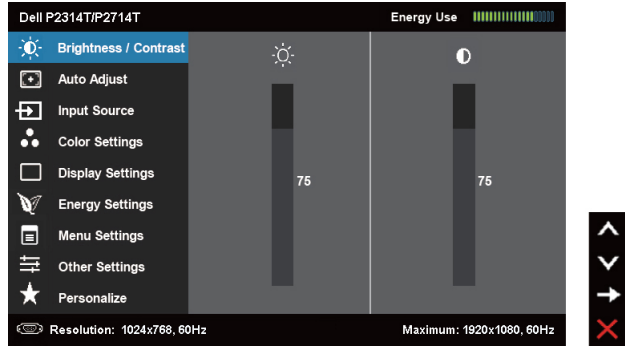
## Mô tả

Biểu tượng đo này hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ bởi màn hình trong thời gian thực.

Dùng menu này để kích hoạt điều chỉnh Độ sáng/Độ tương phản.



### Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)



Độ sáng sẽ chỉnh cường độ sáng của đèn nền (tối thiểu là 0; tối đa là 100).

### Brightness (Độ sáng)

Nhấn nút để tăng độ sáng.

Nhấn nút để giảm độ sáng.

**LƯU Ý:** Nút điều chỉnh độ sáng bị tắt trong khi “Màn hình mờ” ở tùy chọn PowerNap khi bật trình tiết kiệm màn hình.

Nhấn nút để tăng độ tương phản và nhấn nút để giảm độ tương phản (0 ~ 100).

### Contrast (Độ tương phản)

Chỉnh Độ sáng trước rồi chỉnh Độ tương phản chỉ khi cần phải chỉnh thêm.

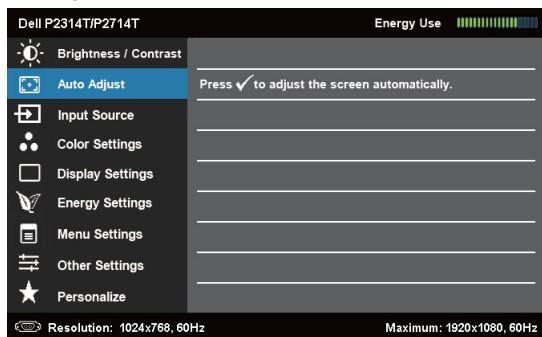
Độ tương phản giúp điều chỉnh sự khác biệt giữa bóng tối và ánh sáng trên màn hình.



Tính năng **Chỉnh tự động** tối ưu hóa các cài đặt màn hình để sử dụng với cách lắp đặt của bạn. Chức năng **Chỉnh tự động** cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tính năng **Chỉnh tự động**, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) và Phase (Pha) trong Displays Settings (Cài đặt màn hình).



### Auto Adjust (Chỉnh tự động)



Hộp thoại sau sẽ hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:

Auto Adjustment in progress...

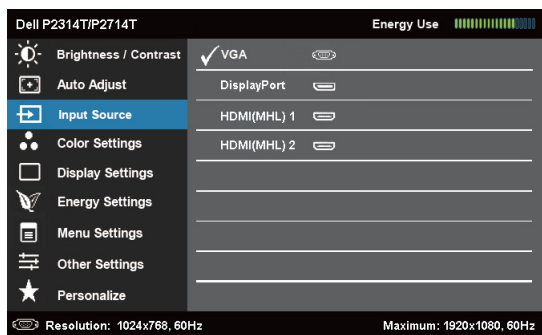
**LƯU Ý:** Trong hầu hết các trường hợp, chức năng **Chỉnh tự động** sẽ tạo ra hình ảnh đẹp nhất cho cấu hình của bạn.

**LƯU Ý:** Tùy chọn tính năng **Chỉnh tự động** chỉ có sẵn khi màn hình được kết nối bằng cáp VGA.

Dùng menu **Nguồn vào** để chọn giữa các đầu vào video khác nhau có thể được kết nối với màn hình.



### Input Source (Nguồn vào)



### VGA

Chọn **VGA** và nhấn **✓** khi máy tính và màn hình của bạn đang kết nối qua cáp VGA.


### DisplayPort

Chọn **DisplayPort** và nhấn **✓** khi máy tính và màn hình của bạn đang kết nối qua cáp DisplayPort.


---

**Menu và menu phụ**      **Mô tả**

---

**Cổng HDMI(MHL)1**      Chọn HDMI(MHL)1 và nhấn  khi máy tính và màn hình của bạn đang kết nối qua cáp HDMI(MHL)1.

---

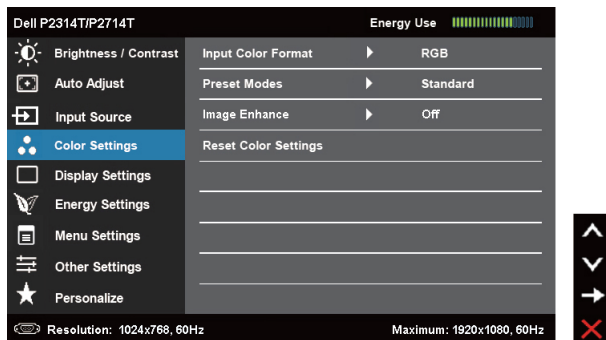
**Cổng HDMI(MHL)2**      Chọn HDMI(MHL)2 và nhấn  khi máy tính và màn hình của bạn đang kết nối qua cáp HDMI(MHL)2.

---

Dùng menu Cài đặt màu sắc để chỉnh các cài đặt màu sắc màn hình.



**Color Settings  
(Cài đặt màu)**



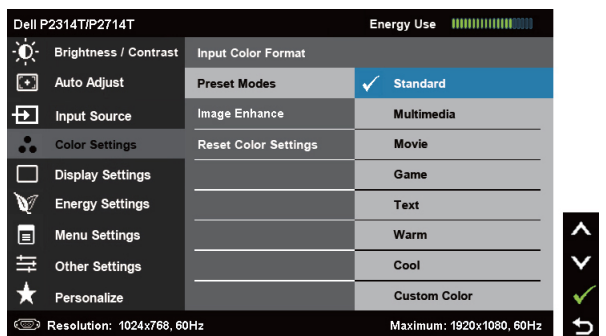
Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video.

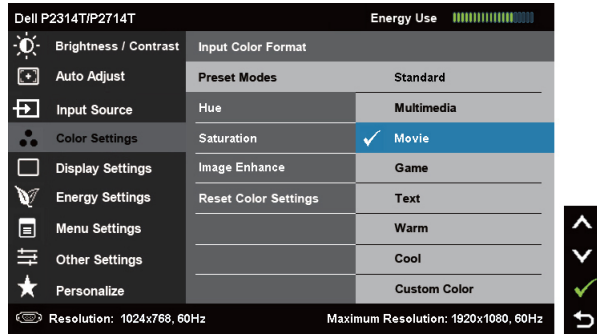
**Input Color Format  
(Định dạng màu sắc  
đầu vào)**

RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu đĩa DVD bằng cáp VGA và HDMI.  
YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.

---

**Preset Mode  
(Chế độ cài sẵn)**





**Preset Mode  
(Chế độ cài sẵn)**

Standard (Chuẩn): Cài đặt màu mặc định. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.

Multimedia (Đa phương tiện): Lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.

Movie (Phim): Lý tưởng để xem phim.

Game (Trò chơi): Lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng chơi game.

Text (Văn bản): Lý tưởng cho văn phòng

Warm (Nóng): Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng.

Cool (Nguội): Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị mát hơn với sắc xanh lam.

Custom Color (Màu tùy chỉnh): Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút ▲ và ▼ để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.

**Image Enhance  
(Tăng cường hình ảnh)**

Tự động chỉnh sắc nét hình ảnh, tăng cường độ màu, tăng cường độ tương phản màu để tăng cường độ rõ hình ảnh.

**LƯU Ý:** Tăng cường hình chỉ có sẵn cho các chế độ Chuẩn, Đa phương tiện, Phim và Trò chơi.

**Hue  
(Tông màu)**

Đổi màu hình video sang lục hoặc tím.





Dùng cài đặt này để có được tông màu da mong muốn.

Dùng ▲ hoặc ▼ để chỉnh độ màu từ 0 đến 100.

Nhấn ▲ để tăng hình dạng xanh lục.

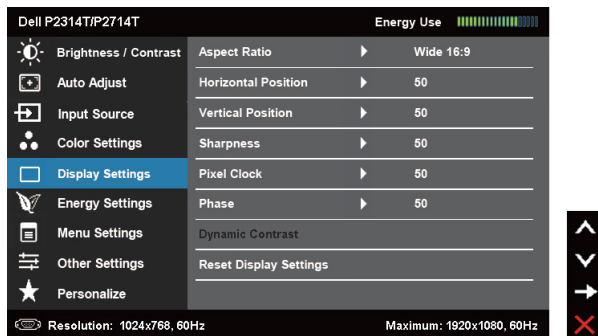
Nhấn ▼ để tăng hình dạng tím.










**LƯU Ý:** Điều chỉnh độ màu chỉ có sẵn cho chế độ Phim và Trò chơi.

Menu và menu phụ	Mô tả
<b>Saturation</b> (Độ bão hòa)	Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của hình video. Dùng  hoặc  để chỉnh độ bão hòa từ 0 đến 100. Nhấn  để tăng hiển thị trắng đen. Nhấn  để tăng hiển thị nhiều màu sắc. <b>LƯU Ý:</b> Điều chỉnh độ bão hòa chỉ có sẵn cho đầu vào video.
<b>Reset Color Settings</b> (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)	Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.



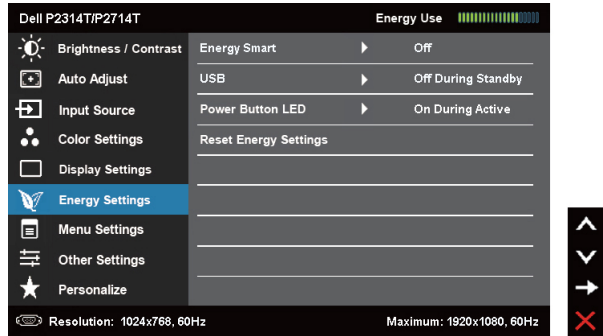
## Display Settings (Cài đặt màn hình)



<b>Aspect Ratio</b> (Tỉ lệ khung hình)	Chỉnh tỉ lệ hình thành Rộng 16:9, 4:3 hoặc 5:4.
<b>Horizontal Position</b> (Vị trí ngang)	Chỉnh vị trí ngang của hình. Dùng các nút  và  để đổi vị trí hình.
<b>Vertical Position</b> (Vị trí dọc)	Chỉnh vị trí dọc của hình. Dùng các nút  và  để đổi vị trí hình.
<b>Sharpness</b> (Độ sắc nét)	Làm hình trông sắc nét hoặc mềm hơn. Dùng  hoặc  để chỉnh độ sắc nét.
<b>Pixel Clock</b> (Đồng hồ điểm ảnh)	Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép bạn điều chỉnh màn hình theo lựa chọn ưu tiên. Dùng các nút  và  để chỉnh cho chất lượng hình tốt nhất.
<b>Phase</b> (Pha)	Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (nét). <b>LƯU Ý:</b> Các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn khi màn hình được kết nối bằng cáp VGA.
<b>Dynamic Contrast</b> (Độ tương phản động)	Độ tương phản động điều chỉnh tỉ lệ tương phản sang 8.000.000 : 1. Nhấn nút  để chọn Độ tương phản động sang “On” (Bật) hoặc “Off” (Tắt).
<b>Reset Display Settings</b> (Thiết lập lại cài đặt màn hình)	Phục hồi cài đặt màn hình về các giá trị mặc định gốc



**Energy Settings**  
(Cài đặt nguồn điện)



**Energy Smart**  
(Nguồn điện thông minh)

Bật hoặc tắt tính năng mờ động.

Bật Nguồn điện thông minh sẽ kích hoạt tính năng Mờ động. Khi bật Nguồn điện thông minh, màn hình sẽ tiêu thụ tổng lượng điện ít hơn so với khi tắt Nguồn điện thông minh.

**LƯU Ý:** Ở chế độ Nguồn điện thông minh và với các cảnh chiếu tối, màn hình sẽ tiêu thụ ít điện hơn và vạch Energy Use (Sử dụng điện) sẽ giảm bớt. Đối với các cảnh chiếu sáng, màn hình sẽ tiêu thụ nhiều điện hơn và mức điện năng sẽ tăng lên. Tính năng này áp dụng cho cả Nguồn điện thông minh bật hoặc tắt.

**Hệ thống**

	Tình trạng màn hình	Bật	Chờ	Tắt
<b>USB</b>	<b>Màn hình với cổng xuôi dòng đã kết nối</b>	Bật (Đã tắt)	Bật (Đã tắt)	Tắt (Đã tắt)
	<b>Màn hình không có cổng xuôi dòng đã kết nối</b>	Bật	Tắt/Bật* (tùy vào các lựa chọn OSD)	Tắt

**Power Button LED**  
(Đèn LED nguồn)

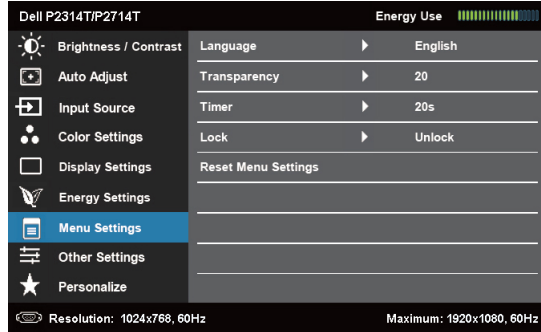
Cho phép bạn cài trạng thái đèn nguồn để tiết kiệm điện.

**Reset Energy Settings**  
(Thiết lập lại cài đặt nguồn điện)

Phục hồi cài đặt nguồn điện về các giá trị mặc định gốc.



## Menu Settings (Cài đặt menu)



### Language (Ngôn ngữ)

Cài menu hiển thị OSD sang một trong 8 ngôn ngữ.  
Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Braxin, Nga,  
Hoa Giáp Thể hoặc Nhật.

### Transparency (Độ trong suốt)

Chức năng này dùng để đổi phông nền OSD từ mờ sang  
trong suốt.

### Timer (Hẹn giờ)

Giờ giữ menu OSD: Cài thời lượng mà menu OSD tiếp tục  
hoạt động sau khi bạn nhấn nút.  
Dùng nút và để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây từ  
5 đến 60 giây.

### Lock (Khóa)

Kiểm soát người dùng truy cập vào các điều chỉnh. Khi đã  
chọn Khóa, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh  
người dùng. Tất cả các nút đều bị khóa.

**LƯU Ý:** Chức năng Khóa – khóa mềm (qua menu OSD) hay  
khóa cứng (Nhấn và giữ nút phía trên nút nguồn trong 10  
giây)

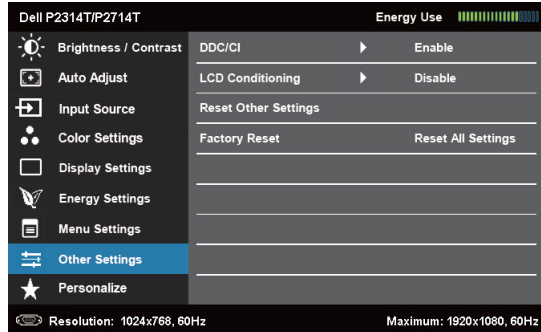
Chức năng Mở khóa – Chỉ mở khóa cứng (Nhấn và giữ nút  
phía trên nút nguồn trong 10 giây)

### Reset Menu Settings (Thiết lập lại cài đặt menu)

Phục hồi các cài đặt menu về giá trị mặc định gốc.

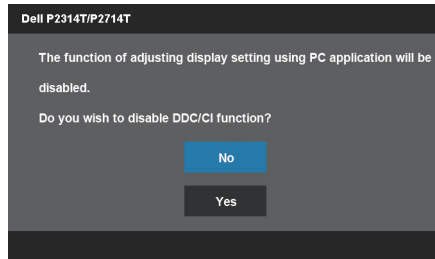


**Other Settings  
(Cài đặt khác)**



Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt OSD như DDC/CI, LCD conditioning (Sửa lỗi màn hình LCD), v.v...

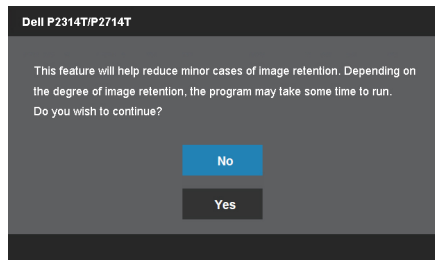
**DDC/CI**



DDC/CI (Kênh hiển thị dữ liệu/Giao diện lệnh) cho phép bạn chỉnh cài đặt màn hình bằng phần mềm trên máy tính. Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.

Chọn **Disable (Tắt)** để tắt chức năng này.

**LCD Conditioning  
(Sửa lỗi màn hình LCD)**



Giúp giảm bớt các trường hợp lưu giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ lưu giữ ảnh, có thể mất một lúc để chương trình khởi động. Chọn **Enable (Bật)** để khởi động tiến trình.

**Reset Other Settings  
(Thiết lập lại cài đặt khác)**

Phục hồi các cài đặt khác như DDC/CI về giá trị mặc định gốc.

## Menu và menu phụ

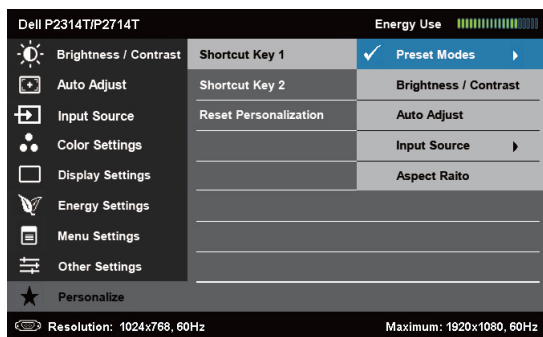
## Mô tả

### Factory Reset (Cài lại mặc định gốc)

Phục hồi mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.



### Personalize (Cá nhân hóa)



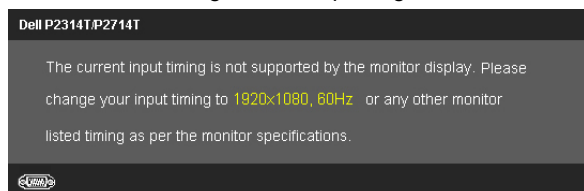
Chọn từ Chế độ cài sẵn, Độ sáng/Độ tương phản, Chính tư động, Nguồn vào, Tỷ lệ khung hình hoặc cài làm phím tắt.

### Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)

Phục hồi phím tắt về các giá trị mặc định.

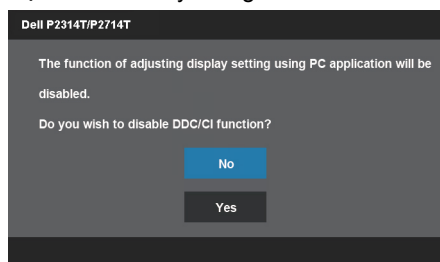
## Thông tin cảnh báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ độ phân giải màn hình, thông báo sau đây sẽ hiển thị:



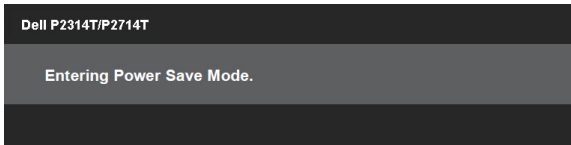
Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem Thông số kỹ thuật để biết các biên độ tần số do màn hình này truyền phát. Chế độ đề nghị là 1920 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau trước khi tắt chức năng DDC/CI.



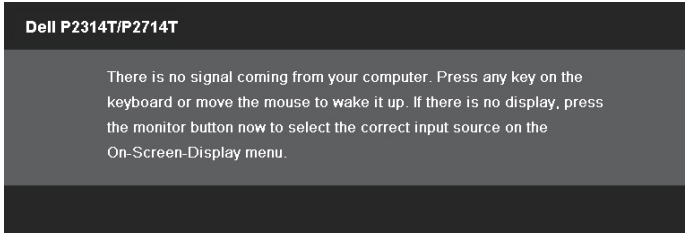


Thông báo sau đây sẽ hiển thị khi màn hình vào chế độ Tiết kiệm điện.

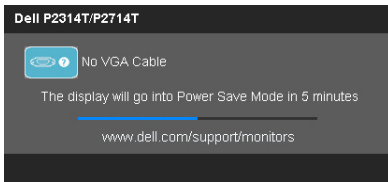


Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu OSD

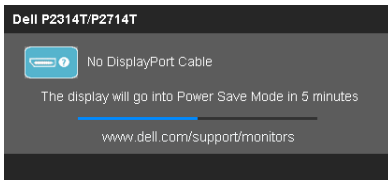
Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào khác hơn so với nút nguồn, thông báo sau sẽ hiển thị.



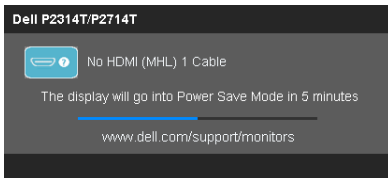
Nếu bạn cài đặt đầu vào sang chế độ đặc biệt nhưng cáp cho chế độ đó (VGA, DP hoặc HDMI) đã bị ngắt kết nối, một trong các thông báo sau sẽ hiển thị, tùy vào đầu vào đã chọn.



hoặc



hoặc



Để được trợ giúp khắc phục các lỗi, hãy xem Khắc phục sự cố.

# Cài đặt độ phân giải tối đa

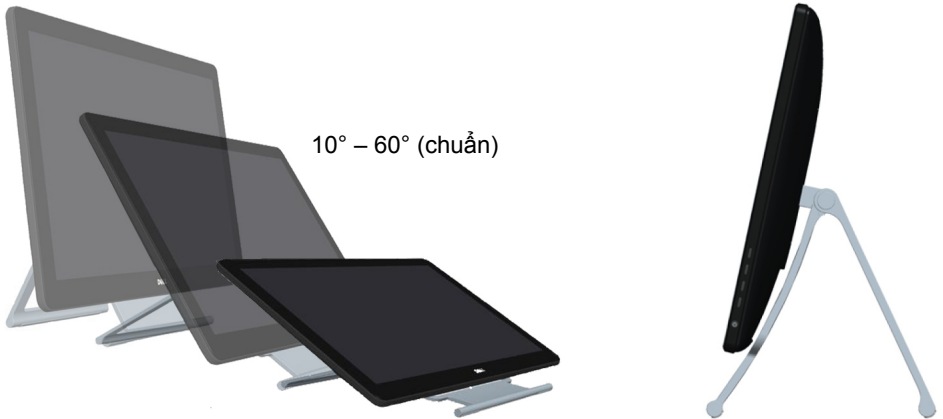
## Windows 7, Windows 8, Windows 8.1 hoặc Windows 10

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8/Windows 8.1, chọn biểu tượng **Desktop (Màn hình nền)** để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen resolution**.
3. Nhấp vào danh sách độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn **1920 x 1080**.
4. Nhấp **OK**.

Nếu không nhìn thấy **1920 x 1080** như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver video. Để biết thêm thông tin về cách cập nhật các driver video, xem Phụ lục.

## Nghiêng

Khi đã lắp giá đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình để có được góc xem thoải mái nhất. Có thể chỉnh màn hình từ 10 độ đến 60 độ.



△ **CHÚ Ý:** Chỉnh độ nghiêng bằng cách giữ các cạnh màn hình bằng cả hai tay.

# Khắc phục sự cố

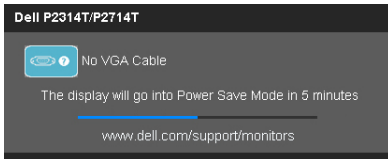
△ **CHÚ Ý:** Thực hiện theo Hướng dẫn an toàn trước khi bạn thực hiện bất kỳ quy trình nào trong phần này.

## Tự kiểm tra

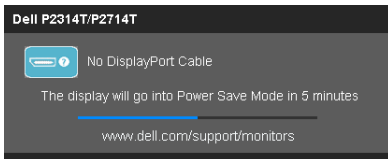
Màn hình tích hợp tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động thích hợp hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt máy tính và màn hình.
2. Rút cáp màn hình ra khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo thao tác tự kiểm tra hoạt động thích hợp, hãy rút cả cáp kỹ thuật số (cổng cắm trắng) lẫn cáp tương tự (cổng cắm xanh lam) ra khỏi mặt sau máy tính, nếu đã kết nối.
3. Bật màn hình.

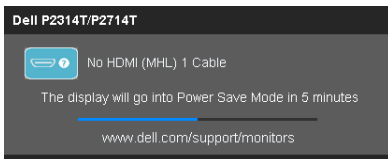
Nếu màn hình hoạt động thích hợp nhưng không thể nhận tín hiệu video vào, một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình, tùy theo đầu vào đã chọn. Đèn nguồn vẫn sáng xanh ở chế độ tự kiểm tra.




hoặc



hoặc



 **LƯU Ý:** Thông báo này cũng hiển thị trong khi hoạt động bình thường nếu cáp màn hình bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.

4. Tắt màn hình, ngắt kết nối và kết nối lại cáp màn hình; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình tự kiểm tra, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì điều này cho biết màn hình đang gặp sự cố.

# Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem các sự cố có liên quan đến màn hình hoặc máy tính và card video hay không.

**LƯU Ý:** Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi chưa kết nối các cáp màn hình và màn hình phải ở chế độ tự kiểm tra.



Để chạy công cụ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ.
2. Rút (các) cáp màn hình khỏi máy tính hoặc màn hình. Màn hình sẽ vào chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời nút 1 và 4 trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại nút 4. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện mọi điểm bất thường.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra kiểu hiển thị trong các màn hình màu lục, lam, đen, trắng và văn bản.

Quy trình kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản hiển thị. Để thoát, nhấn lại nút 4.

Nếu không nhìn thấy bất cứ bất thường nào đối với màn hình trong khi chạy công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động thích hợp. Kiểm tra máy tính và card video để tìm ra các sự cố.

# Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây chứa thông tin về cách xử lý các sự cố màn hình thường gặp.

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có video (Đèn nguồn tắt)	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo cáp màn hình đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li><li>• Đảm bảo ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.</li><li>• Đảm bảo không nhấn vào nút nguồn.</li><li>• Đảm bảo chọn nguồn vào thích hợp bằng nút Chọn nguồn vào.</li><li>• Kiểm tra tùy chọn <b>Đèn LED nút nguồn</b> trong <b>Cài đặt nguồn điện</b> trên menu OSD.</li></ul>
Không có video (Đèn nguồn bật)	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng độ sáng và độ tương phản bằng menu OSD.</li><li>• Thực hiện thao tác tự kiểm tra màn hình.</li><li>• Kiểm tra để phát hiện các chấu bị cong hoặc vỡ trên cáp màn hình và các cổng.</li><li>• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.</li><li>• Đảm bảo chọn nguồn vào thích hợp bằng nút Chọn nguồn vào.</li></ul>
Hình không rõ nét	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện Chính tự động qua menu OSD.</li><li>• Chính Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li><li>• Rút cáp mở rộng video.</li><li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li><li>• Đổi độ phân giải video sang tỉ lệ khung hình thích hợp (16:9).</li></ul>
Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện Chính tự động qua menu OSD.</li><li>• Chính Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li><li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li><li>• Kiểm tra các yếu tố môi trường.</li><li>• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.</li></ul>
Thiếu điểm ảnh Điểm ảnh bị lưu lại	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tắt màn hình, ngắt và kết nối lại cáp nguồn, và tắt màn hình.</li><li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li></ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, xem trang web hỗ trợ Dell tại <a href="http://dell.com/support/monitors">dell.com/support/monitors</a>.</p>

<b>Triệu chứng thường gặp</b>	<b>Sự cố gặp phải</b>	<b>Giải pháp khả thi</b>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li> <li>• Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh độ sáng và độ tương phản bằng menu OSD.</li> </ul>
Méo hình	Màn hình không được canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li> <li>• Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các vị trí ngang và dọc bằng menu OSD.</li> </ul>
Đường ngang/ dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li> <li>• Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường thẳng có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>• Kiểm tra để phát hiện các chấu bị cong hoặc vỡ trên cáp màn hình và các cổng.</li> <li>• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Sự cố đồng bộ	Màn hình bị méo tín hiệu hoặc có vệt bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li> <li>• Thực hiện Chỉnh tự động qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh qua menu OSD.</li> <li>• Tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>• Kiểm tra để phát hiện các chấu bị cong hoặc vỡ trên cáp màn hình và các cổng.</li> <li>• Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.</li> </ul>
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng hóc bật và tắt	<p>Đảm bảo cáp màn hình kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và chặt.</p> <p>Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</p> <p>Tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.</p>
Thiếu màu sắc	Hình ảnh bị thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện thao tác tự kiểm tra màn hình.</li> <li>• Đảm bảo cáp màn hình kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và chặt.</li> <li>• Kiểm tra để phát hiện các chấu bị cong hoặc vỡ trên cáp màn hình và các cổng.</li> </ul>

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đổi Chế độ cài đặt màu trong menu OSD Cài đặt màu sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng.</li> <li>• Thử dùng Cài đặt màu mặc định khác trong menu OSD Cài đặt màu. Chính giá trị R/G/B trong menu OSD Cài đặt màu nếu chức năng Quản lý màu đã bị tắt.</li> <li>• Đổi Định dạng màu đầu vào sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Cài đặt nâng cao.</li> <li>• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Lỗi lưu giữ hình ảnh tĩnh trên màn hình trong thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sử dụng tính năng Quản lý nguồn để tắt màn hình vào bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế độ quản lý nguồn).</li> <li>• Sử dụng trình tiết kiệm màn hình thay đổi động.</li> </ul>
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. Liên hệ ngay với Dell.

## Sự cố màn hình cảm ứng

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Lỗi thông báo cảm ứng	Canh chỉnh thiếu chức năng cảm ứng hoặc không có chức năng cảm ứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Dùng cáp USB do Dell cung cấp để kết nối máy tính của bạn.</li> <li>• Đảm bảo cáp nguồn có chấu cắm nối đất.</li> <li>• Rút và cắm lại cáp nguồn từ adapter nguồn để cho phép-canh chỉnh lại tự động môđun cảm ứng.</li> <li>• Đảm bảo máy tính hỗ trợ USB 2.0 hoặc mới hơn.</li> <li>• Nếu màn hình không thể được phát hiện bởi máy tính, hãy tắt/bật màn hình hoặc rút và cắm lại cáp USB.</li> </ul>
Màn hình cảm ứng không phản ứng ở chế độ tiết kiệm điện	Không thể khởi động màn hình và máy tính bằng chạm ở chế độ tiết kiệm điện	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Truy cập Trình quản lý thiết, mở rộng Thiết bị giao diện HID trong Thiết bị người dùng.</li> <li>2. Nhấp phải thiết bị tương thích HID, nhấp Properties (Thuộc tính) và chọn ô chọn để cho phép thiết bị khởi động máy tính.</li> </ol>

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Hiệu chỉnh Windows 7 và Windows 8 và Windows 8.1 và Windows 10	Con trỏ không theo đúng với ngón tay của bạn khi chạm màn hình	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mở Control Panel (Bảng điều khiển), mở Hardware and Sound (Phần cứng và Âm thanh) rồi mở Tablet PC Settings (Cài đặt MT bảng).</li> <li>Chọn <b>Calibration (Hiệu chỉnh)</b>.</li> <li>Thực hiện theo các hướng dẫn để hiệu chỉnh lại màn hình</li> </ol>

## Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra tỉ lệ khung hình trong menu OSD <b>Cài đặt hình</b></li> <li>Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.</li> </ul>
Không thể chỉnh cài đặt màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	Tắt màn hình, ngắt và kết nối lại cáp nguồn, và tắt màn hình.
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển	Không có hình, đèn có màu trắng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra nguồn tín hiệu.</li> <li>Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.</li> <li>Đảm bảo máy tính hoặc thiết bị đầu ra video-khác của bạn được bật nguồn và đang phát thiết bị video.</li> <li>Đảm bảo cáp màn hình kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và chặt.</li> <li>Rút và cắm lại cáp màn hình.</li> <li>Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.</li> </ul>
Ảnh không hiển thị toàn màn hình.	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Do các định dạng video và tỉ lệ khung hình khác nhau của các đĩa DVD, màn hình có thể không hiển thị video trên toàn màn hình.</li> <li>Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>



# Phụ lục

## Hướng dẫn an toàn

**⚠ CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các nguy cơ về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, hãy xem Thông tin An toàn, Môi trường và Quy định (SERI).

## Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Hoa Kỳ) và Thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, hãy vào trang web tuân thủ quy định tại [dell.com/regulatory\\_compliance](http://dell.com/regulatory_compliance).

## Liên hệ với Dell

**✍ LƯU Ý:** Nếu không có kết nối internet đang hoạt động, bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn hoặc catalog sản phẩm Dell.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn. Để liên hệ với Dell về vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng.

1. Truy cập [dell.com/support](http://dell.com/support).
2. Xác nhận quốc gia hoặc ky vực của bạn ở bên trái phía trên trang web.
3. Nhấp **Liên hệ**.
4. Nhấp liên kết hỗ trợ hoặc dịch vụ phù hợp theo nhu cầu của bạn.

# Cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 (tối đa)

Để đạt hiệu suất hiển thị tối đa trong khi sử dụng các hệ điều hành Microsoft Windows, cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 pixels bằng cách thực hiện các bước sau:

## Windows 7, Windows 8, Windows 8.1 hoặc Windows 10

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
- 3 Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình số xuống và chọn **1920 x 1080**.
- 4 Nhấp **OK**.

## Tải về driver video mới nhất

### Máy tính Dell

- 1 Truy cập [dell.com/support](http://dell.com/support), nhập Thẻ dịch vụ máy tính và tải về driver mới nhất cho card video của bạn.
- 2 Sau khi cài đặt các driver, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080 ngay sau khi cập nhật các driver video, hãy liên hệ với Bộ phận hỗ trợ kỹ thuật Dell.

### Máy tính -hoặc card video không phải của Dell

#### Windows 7, Windows 8, Windows 8.1 hoặc Windows 10

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
- 2 Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Đổi cài đặt màn hình**.
- 3 Nhấp **Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)**.
- 4 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
- 5 Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> hoặc <http://www.NVIDIA.com>).
- 6 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **1920 x 1080**.

Sau khi cài đặt các driver cập nhật cho card video của bạn, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080. Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, hãy liên hệ với hãng sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải 1920 x 1080.